TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2023
V/v: Ly hôn giữa chị Y và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chỉnh, ông Nguyễn Xuân Chung.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 639/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp " Ly hôn, con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 05 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST - HNGĐ ngày 23/5/2023 và thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa xét xử giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Y, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu chung cư Phúc Hưng 2, Phường BYN, huyện MH, tỉnh HY.

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Huê Vận I, xã BS, huyện LN, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 19/12/2022 và trong các lời khai chị Ngô Thị Y là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Bùi Văn H năm 2010 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Sơn cưới xong anh chị về chung sống với nhau. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh Hưng có người phụ nữ khác không chung thủy. Chị và anh Hưng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung Bùi Đức Thịnh, sinh ngày 02/7/2011, Bùi Đức Phát, sinh ngày 17/3/2015, Bùi Tuệ An, sinh ngày 14/7/2022 chị đề nghị được nuôi cả 3 con chị yêu cầu anh Hưng cấp dưỡng 5.000.000đ/tháng.

Chị hiện nay làm nghề tự do lương tháng 15 triệu đồng đủ điều kiện để nuôi các con.

Về tài sản chung, công nợ chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa do công việc bận chị Yến có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Bùi Văn H bị đơn trình bày: Anh kết hôn với chị Yến tháng năm 2010 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Sơn cưới xong về chung sống với nhau hiện có 3 con chung. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến nay chị Yến ghen tuông vô cớ và làm đơn ly hôn. Nay chị Yến xin ly hôn anh không nhất trí .

Về con chung: Anh chị có 3 con chung Bùi Đức Thịnh, sinh ngày 02/7/2011, Bùi Đức Phát, sinh ngày 17/3/2015 và Bùi Tuệ An, sinh ngày 14/7/2022. Anh đồng ý để chị Yến nuôi cả 3 con. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Hưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Ngô Thị Y được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Ngô Thị Y trực tiếp nuôi 3 con Bùi Đức Thịnh, sinh ngày 02/7/2011, Bùi Đức Phát, sinh ngày 17/3/2015, Bùi Tuệ An, sinh ngày 14/7/2022. Anh Hưng cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng. Kể từ tháng 7/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh Hưng được quyền thăm nom con chung, chị Yến không được cản trở anh Hưng thực hiện quyền này.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Y và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh Hưng có hộ khẩu thường trú tại Huê Vận I, xã BS, huyện LN, tỉnh BG. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh Hưng tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Hưng vắng mặt, chị Yến là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Chị Ngô Thị Y kết hôn với anh Bùi Văn H năm 2010 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh Hưng có người phụ nữ khác. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị Yến đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hưng, ý kiến của anh Hưng không nhất trí ly hôn nhưng HĐXX thấy mục đích hôn nhân không đạt được chị Yến kiên quyết xin ly hôn nên cần cho chị Yến được ly hôn anh Hưng là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có 3 con chung, Bùi Đức Thịnh, sinh ngày 02/7/2011, Bùi Đức Phát, sinh ngày 17/3/2015, Bùi Tuệ An, sinh ngày 14/7/2022. Hiện cháu đang ở với chị Yến các cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn phía chị Yến đề nghị được trực tiếp nuôi 3 con. Phía anh Hưng cũng nhất trí để cho chị Yến nuôi 3 con. Nguyện vọng của cháu Thịnh cháu Phát là mong muốn được ở với chị Yến. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng và phù hợp nên cần giao cho chị Yến được trực tiếp nuôi con. Anh Hưng tự nguyện cấp dưỡng 5.000.000đ/tháng. Kể từ tháng 7/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn anh Hưng được quyền thăm nom con chung, chị Yến không được cản trở anh Hưng thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ:* Chị Yến anh Hưng không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Yến phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm anh Hưng phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Y được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Ngô Thị Y trực tiếp nuôi 3 con Bùi Đức Thịnh, sinh ngày 02/7/2011, Bùi Đức Phát, sinh ngày 17/3/2015, Bùi Tuệ An, sinh ngày 14/7/2022. Anh Hưng cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng. Kể từ tháng 7/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh Hưng được quyền thăm nom con chung, chị Yến không được cản trở anh Hưng thực hiện quyền này.

3.Về án phí: Chị Ngô Thị Y phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Yến đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 19/12/2022 theo biên lai thu số 0014290. Anh Hưng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bảo Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ… phút, ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Hà và bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 535/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn và con chung", giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thương, sinh năm 1988 (có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Duy Khương, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hòa Nội, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273

Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thương được ly hôn anh Trần Duy Khương.

2. Về nuôi con chung: Giao anh Trần Duy Khương trực tiếp nuôi con Trần Phương Thảo, sinh ngày 21/7/2017. Buộc chị Thương cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng, kể từ tháng 01/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn chị Thương được quyền thăm nom con chung, anh Khương không được cản trở chị Thương thực hiện quyền này

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thương phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Thương đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 07/11/2022 theo biên lai thu số 0014162. Chị Thương phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Hoàng Hà Đỗ Thị Hoài Mơ	**Nguyễn Thị Lự**